

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn, chia tài
sản chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

2. Ông Hoàng Ngọc Phiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị S, sinh năm 1985 (có mặt)

HKTT: Xóm H, xã P1, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Ma Ngọc Q, sinh năm 1981 (có mặt)

HKTT: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà T1 – chức vụ: Phó giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tôi kết hôn với anh Ma Ngọc Q năm 2002. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu. Khi kết hôn có đăng ký tại UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống với nhau ở xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó không lâu thì anh Q thường uống rượu rồi về ghen tuông, đánh đập vợ. Tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Q không chịu thay đổi mà còn đánh tôi thậm tệ hơn. Đến tháng 8/2021 tôi bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay

tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung Ma Thị Ngọc C, sinh ngày 04/02/2013 và Ma Ngọc K, sinh ngày 10/01/2005. Đề nghị Tòa án giao con theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung: Chúng tôi có tài sản chung gồm: 01 nhà ống cấp 4, và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng A số tiền là 70.000.000 đồng. Khi ly hôn tôi đề nghị giao nhà cho anh Q sở hữu và có trách nhiệm trả nợ ngân hàng A số tiền là 70.000.000 đồng.

Bị đơn, anh Ma Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị S kết hôn với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh T, trước khi kết hôn chúng tôi được tìm hiểu. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc. Cách đây khoảng 03 năm, do kinh tế gia đình khó khăn nên chị S đi làm công nhân ở công ty Hansoy ở Phổ Yên, Thái Nguyên kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Từ đó, tình cảm vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, tôi đã khuyên chị S nghỉ việc ở công ty để về nhà làm nhưng chị S không nghe, hiện vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay tôi đồng ý ly hôn với chị S. Về con chung tôi nuôi cháu K và chị S nuôi cháu C theo nguyện vọng của các cháu. Về tài sản nếu chị S không yêu cầu chia tài sản giao nhà cho tôi thì tôi chấp nhận trả Ngân hàng A số nợ là 70.000.000 đồng.

Ngân hàng A xác định vợ chồng chị S và anh Q còn nợ số tiền là 70.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án không có vi phạm. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 59; 82; 83; 84 Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị S. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S và anh Q. Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và giao tài sản. Về nợ chung buộc anh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 70.000.000 đồng và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung giữa nguyên đơn là chị Ma Thị S và bị đơn là anh Ma Ngọc Q, có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ma Thị S và anh Ma Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh T vào năm 2002 nên

đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi lẫn nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Tại phiên tòa hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn cho hai bên là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị S và anh Q có 02 con chung là Ma Ngọc K, sinh ngày 10/01/2005 và Ma Thị Ngọc C, sinh ngày 04/02/2013. Quá trình giải quyết con chung của hai anh chị có đơn trình bày thể hiện cháu K muốn ở với bố, cháu C muốn với mẹ. Tại phiên tòa chị S và anh Q đều nhất trí với lựa chọn của các con, do vậy, việc giao cháu Ma Thị Ngọc C cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Ma Ngọc K cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và của chị S, anh Q và phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị S và anh Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh Q xác nhận trong quá trình chung sống đã tạo lập được tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất của bố mẹ chồng và một số vật dụng trong gia đình như ti vi, loa đài, bàn ghế, tủ lạnh... Quá trình giải quyết, chị S nhất trí giao tài sản chung cho anh Q quản lý, sử dụng và anh Q có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng A số tiền 70.000.0000 đồng. Anh Q nhất trí.

[5] Về nợ chung: Chị S và anh Q có vay của ngân hàng A tổng số tiền là 70.000.000 đồng trong đó vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường là 20.000.000 đồng, vay theo chương trình hộ cận nghèo số tiền 50.000.000 đồng. Chị S đề nghị anh Q có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này cho Ngân hàng A, anh Q và đại diện ngân hàng nhất trí anh Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ngân hàng A khi đến hạn theo hợp đồng. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[4] Về án phí: Cần buộc chị Ma Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 56; 59; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ma thị S và anh Ma văn Q

2. Về con chung: Giao con chung là Ma Ngọc K, sinh ngày 10/01/2005 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Ma Thị Ngọc C, sinh ngày 04/02/2013 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S và anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không xem xét trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Giao cho anh Q sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2009 và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

4. Về nợ chung: Anh Ma Ngọc Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A số tiền 70.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo hợp đồng.

5. Án phí: Buộc chị Ma Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại BL số 0003291 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Báo cho anh Q chị S biết được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngân hàng A biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Phú Tiến, Định Hóa, Thái Nguyên;
- Lưu HSVA, VP, TP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

